

BÀI TẬP 10. HÔ HẤP Ở ĐỘNG VẬT (Phần 1) - SINH HỌC 11

HỌ VÀ TÊN:.....LỚP:.....

Câu 1. Điền nội dung theo gợi ý vào ô trống để hoàn thành nội dung đúng về vai trò của hô hấp ở động vật bằng cách chọn nội dung kéo thả vào ô trống.

Nội dung gợi ý: hô hấp tế bào O_2 CO_2 trao đổi khí

Thông qua trao đổi khí với môi trường giúp cơ thể động vật lấy(1).....từ môi trường để cung cấp cho quá trình hô hấp tế bào và thải(2).....từ cơ thể ra môi trường.

Nhờ quá trình(3), năng lượng hóa học có trong các hợp chất hữu cơ được chuyển đổi thành năng lượng ATP để cung cấp cho tất cả các hoạt động sống của tế bào và cơ thể. Quá trình này cần O_2 và sản sinh ra CO_2 .

Thông qua(4)với môi trường, O_2 được vận chuyển đến tế bào, tham gia vào quá trình hô hấp tế bào. CO_2 sinh ra từ hô hấp tế bào được vận chuyển đến bề mặt trao đổi khí, rồi thải ra môi trường.

Câu 2: Hãy chọn các loài động vật có hình thức trao đổi khí qua bề mặt cơ thể.

A. Giun đất. B. Cá chép. C.Ếch. D. Thỏ E. Thủy tức.

Câu 3: Phát biểu nào sau đây đúng về hình thức trao đổi khí qua bề mặt cơ thể?

A. O_2 được khuếch tán trực tiếp từ môi trường qua màng tế bào hoặc lớp biểu bì vào cơ thể, CO_2 khuếch tán từ tế bào hoặc lớp biểu bì ra môi trường.

B. Trao đổi khí qua bề mặt cơ thể có ở tất cả các động vật sống dưới nước.

C. Không khí giàu O_2 từ môi trường được khuếch tán qua các lỗ thở vào ống khí rồi đến mọi tế bào của cơ thể, CO_2 từ các tế bào khuếch tán vào các ống khí và di chuyển ra ngoài qua các lỗ thở.

D. O_2 hòa tan trong nước được khuếch tán vào máu, CO_2 từ máu khuếch tán vào nước khi nước chảy giữa các phiến mỏng của mang.

Câu 4. Hãy chọn nội dung đúng để hoàn thành nội dung giải thích vì sao sau cơn mưa lớn giun đất thường chui lên khỏi mặt đất.

Nội dung gợi ý: không khí đa giảm hô hấp

Sau cơn mưa lớn, giun đất thường chui lên khỏi mặt đất vì: Môi trường sống của giun đất là trong đất, giun đất thực hiện hô hấp qua(1).....nhờ lượng không khí tồn tại trong các khe đất. Khi mưa lớn, nước mưa tràn vào các khe đất dẫn đến lượng không khí ở trong đất bị (2)đáng kể. Điều này khiến giun không thể thực hiện(3)..... Do đó, giun đất phải chui lên trên mặt đất để có đủ(4).....thực hiện hô hấp.

Câu 5. Để trả lời câu hỏi: Tại sao nuôi ếch cần chú ý giữ môi trường ẩm ướt? Phương án trả lời nào sau đây là đúng?

A. Ếch chủ yếu hô hấp qua da. Da ếch cần ẩm để thực hiện khuếch tán không khí dễ dàng, nếu môi trường không đủ ẩm, da ếch bị khô, ếch không thực hiện được quá trình trao đổi khí sẽ chết.

B. Ếch chỉ hô hấp qua phổi. Nuôi ếch ở môi trường ẩm ướt giúp ếch không bị nóng, nhanh lớn.

Câu 6. Những loài động vật nào trao đổi khí qua hệ thống ống khí?

A. Cào cào, nhện, ruồi.

B. Gián, muỗi, ếch.

C. Chuồn chuồn, thỏ, cá.

D. Ong, dế mèn, chim sâu.

Câu 7. Phát biểu nào sau đây đúng về đặc điểm trao đổi khí qua hệ thống ống khí?

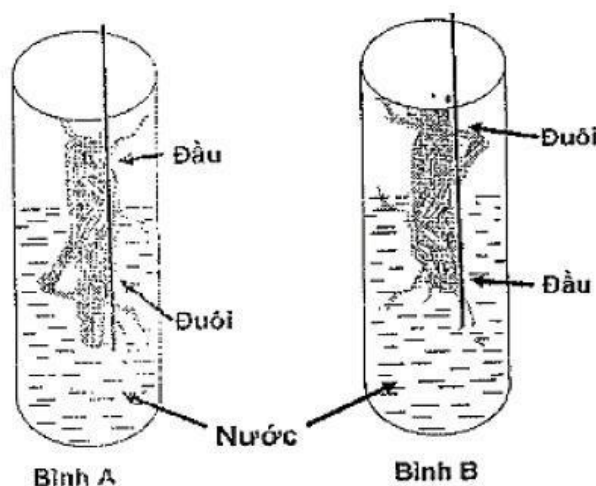
A. O_2 được khuếch tán trực tiếp từ môi trường qua màng tế bào hoặc lớp biểu bì vào cơ thể, CO_2 khuếch tán từ tế bào hoặc lớp biểu bì ra môi trường.

B. O_2 khuếch tán từ các phế nang vào mao mạch máu phổi và CO_2 ở mao mạch máu phổi khuếch tán vào phế nang để ra ngoài.

C. Không khí giàu O_2 từ môi trường được khuếch tán qua các lỗ thở vào ống khí rồi đến mọi tế bào của cơ thể, CO_2 từ các tế bào khuếch tán vào các ống khí và di chuyển ra ngoài qua các lỗ thở.

Câu 8. Hình vẽ sau đây mô tả thí nghiệm với đối tượng là châu chấu: Bình A cố định châu chấu ngập phần ngực bụng trong nước, bình B cố định châu chấu ngập phần đầu ngực trong nước.

Dựa vào sự phân bố của lỗ thở trên thân châu chấu, châu chấu ở bình nào sẽ chết nhanh hơn, giải thích?



A. Bình A, vì lỗ thở phân bố chủ yếu ở phần ngực và bụng của côn trùng.

B. Bình B, vì lỗ thở phân bố chủ yếu ở phần đầu và ngực của côn trùng.